

Số: 24/2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các giải pháp phòng cháy chữa cháy bổ sung đối với các nhà và công trình xây dựng tại các khu vực không đáp ứng được quy định về giao thông phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06/2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trách nhiệm và nội dung các giải pháp phòng cháy chữa cháy bổ sung đối với các nhà, công trình xây dựng tại các khu vực không đáp ứng được các quy định về giao thông phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Giang.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này chỉ áp dụng đối với các nhà, công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hay thay đổi công năng, xây dựng tại các khu vực không thể đáp ứng được một trong các quy định về giao thông phục vụ chữa cháy quy định tại điểm 6.2 khoản 6 QCVN 06:2022/BXD được sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, đồng thời có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang và thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Nhà có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.1 tại QCVN 06:2022 có chiều cao phòng cháy chữa cháy không quá 9 m và bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- a) Kích thước mặt bằng không được lớn hơn 300 m²;
- b) Không được để xe cơ giới, không được bố trí các kho hạng A, B, C tại các tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà;
- c) Giải pháp thoát nạn đảm bảo các quy định tại khoản 3 QCVN 06:2022 và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

2. Đối với nhà có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F2, F3, F4 tại QCVN 06:2022:

a) Đối với nhà có chiều cao phòng cháy chữa cháy không quá 9 m và bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Kích thước mặt bằng không được lớn hơn 1200 m²;
- Không được để xe cơ giới, không được bố trí các kho hạng A, B, C tại các tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà;
- Giải pháp thoát nạn đảm bảo các quy định tại khoản 3 QCVN 06:2022 và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Nhà có chiều cao phòng cháy chữa cháy từ trên 9 m đến 15 m và bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Kích thước mặt bằng không được lớn hơn 300 m²;
- Không được để xe cơ giới, không được bố trí các kho hạng A, B, C tại các tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà;
- Giải pháp thoát nạn đảm bảo các quy định tại khoản 3 QCVN 06:2022 và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

c) Nhà có chiều cao phòng cháy chữa cháy từ trên 15 m đến 21 m và bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Kích thước mặt bằng không được lớn hơn 200 m²;
- Không được để xe cơ giới, không được bố trí các kho hạng A, B, C tại các tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà;
- Giải pháp thoát nạn đảm bảo các quy định tại khoản 3 QCVN 06:2022 và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương;

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy hiện hành;
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư, xây dựng.

Điều 4. Các giải pháp phòng cháy và chữa cháy bổ sung

1. Đối với các nhà tại khoản 1 Điều 2 Quy định này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- a) Trang bị hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động cho toàn nhà;
- b) Tăng thêm 01 tia phun chữa cháy so với quy định về số tia phun tối thiểu tại QCVN 06:2022/BXD (áp dụng đối với nhà phải trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà);
- c) Trang bị 01 máy bơm chữa cháy khiêng tay đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hiện hành (xác định lưu lượng nước chữa cháy theo khoản 5 QCVN 06:2022/BXD và tính toán áp lực theo quy định tại TCVN 4513:1988) và lăng, vòi chữa cháy đảm bảo chữa cháy hiệu quả cho nhà;
- d) Lượng nước dự trữ chữa cháy phải đảm bảo cho máy bơm chữa cháy khiêng tay hoạt động tối thiểu 01 giờ (không tính lượng nước phục vụ cho các hệ thống chữa cháy cho nhà theo quy định tại TCVN 3890:2023 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến quy định về lưu lượng nước chữa cháy hiện hành).

2. Đối với các nhà tại khoản 2 Điều 2 Quy định này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- a) Trang bị hệ thống báo cháy tự động cho toàn nhà;
- b) Tăng thêm 01 tia phun chữa cháy so với quy định về số tia phun tối thiểu tại QCVN 06:2022/BXD (áp dụng đối với nhà phải trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà);
- c) Trang bị 01 máy bơm chữa cháy khiêng tay đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hiện hành (xác định lưu lượng nước chữa cháy theo khoản 5 QCVN 06:2022/BXD và tính toán áp lực theo quy định tại TCVN 4513:1988) và lăng, vòi chữa cháy đảm bảo chữa cháy hiệu quả cho nhà;
- d) Lượng nước dự trữ chữa cháy phải đảm bảo cho máy bơm chữa cháy khiêng tay hoạt động tối thiểu 01 giờ (không tính lượng nước phục vụ cho các hệ thống chữa cháy cho nhà theo quy định tại TCVN 3890:2023 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến quy định về lưu lượng nước chữa cháy hiện hành).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

- a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy định này;
- b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân, thực hiện quy định này; thường xuyên rà soát và tổng hợp các vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm khảo sát và ban hành văn bản xác nhận đối với việc không thể đáp ứng các điều kiện về giao thông phục vụ chữa cháy; thời gian ban hành văn bản trả lời không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân.

b) Sở Xây dựng đơn đốc, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền, tuân thủ các quy định về an toàn cháy cho nhà và công trình.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện và hướng dẫn các cơ quan thẩm định khi phê duyệt các dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về phòng cháy và chữa cháy. Đối với các dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng tại các khu vực chưa đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy trước khi trình cấp có thẩm quyền chấp thuận đầu tư hoặc phê duyệt cần có ý kiến tham gia của Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà, công trình thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2:

a) Có trách nhiệm đề nghị Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện khảo sát và xác nhận đối với khu vực xây dựng nhà, công trình không thể đáp ứng được các điều kiện về giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định.

b) Thực hiện đầy đủ các giải pháp phòng cháy chữa cháy bổ sung tại Điều 4, gửi hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo văn bản xác nhận của Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc không thể đáp ứng các điều kiện về giao thông phục vụ chữa cháy về Công an tỉnh để được giải quyết theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát PCCC và CNCH);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- Vnpt ioffice;
- Lưu: VT, NCPC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn